

Toán

CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU

Tiết 1 _ Trang 41





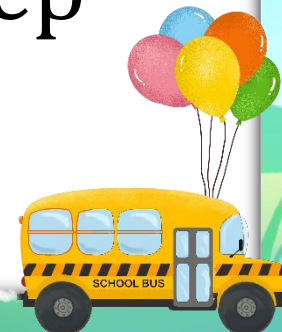
YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- * **Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết cách đọc, cách viết, cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.

- * **Năng lực chung:** năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

- * **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

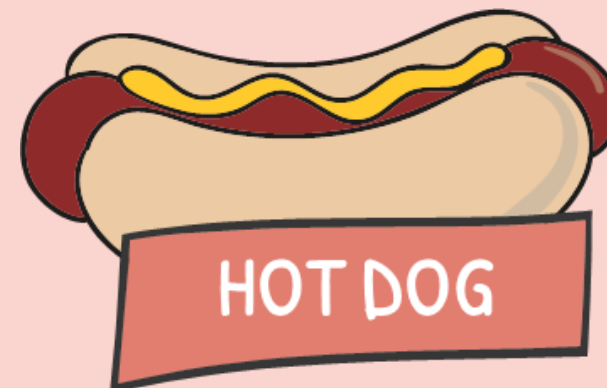


KHỞI ĐỘNG





MĂNG NON BREAKFAST



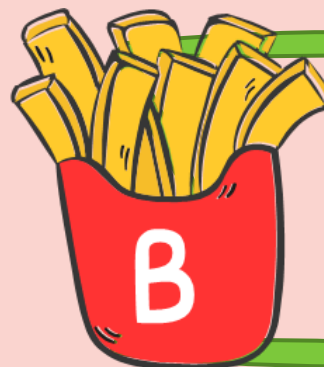


PIZZA

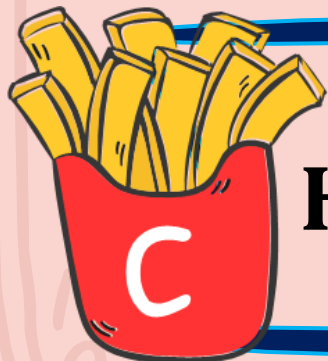
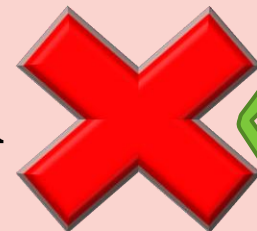
**Chữ số 3 trong số 73 490
thuộc hàng nào?**



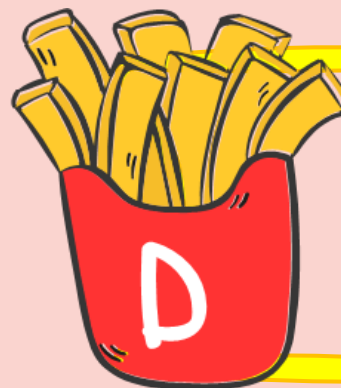
Hàng nghìn



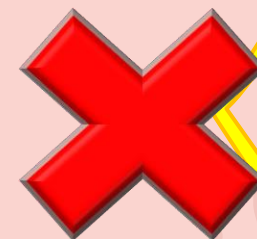
Hàng trăm



Hàng chục nghìn



Hàng chục

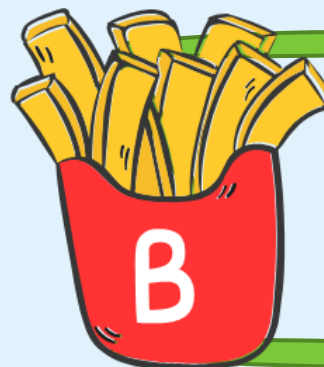
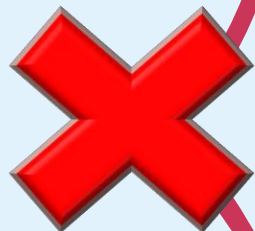




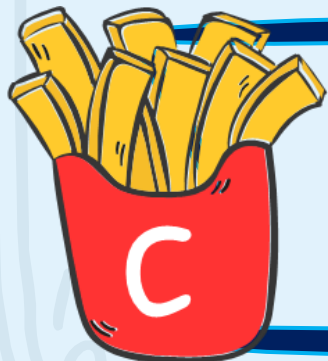
Giá trị của chữ số 6 trong
số 607 981 là?



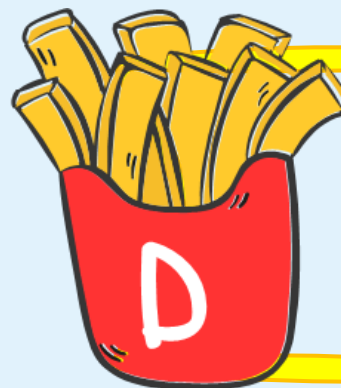
60 000



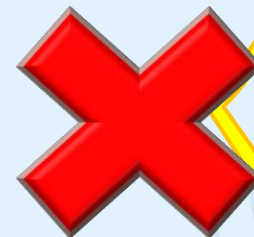
600 000

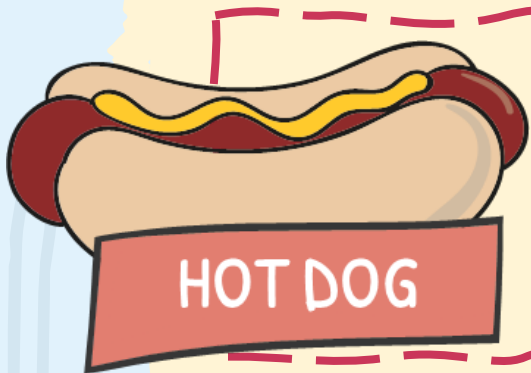


6 000



600

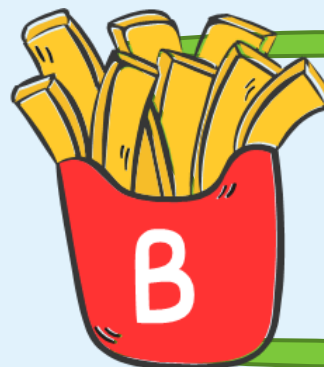
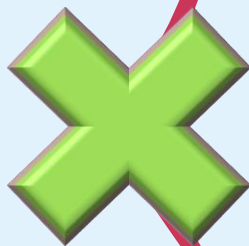




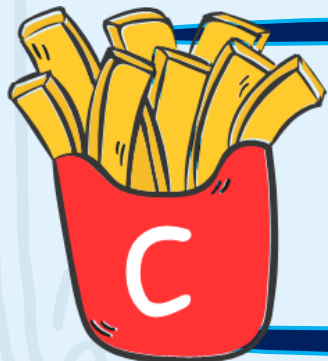
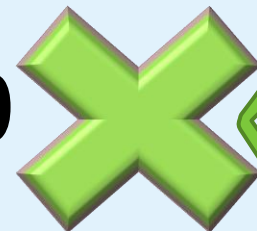
Mười triệu được viết là?



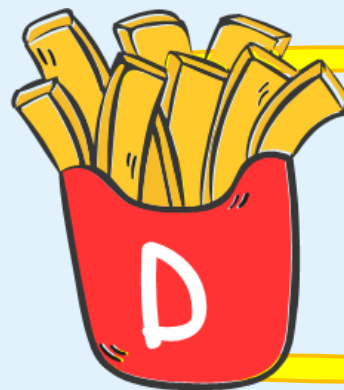
10 000



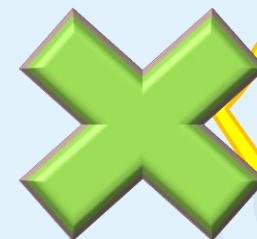
1 000 000



10 000 000



100 000

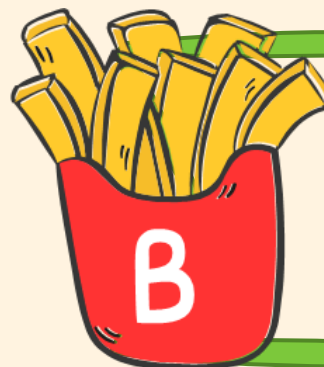
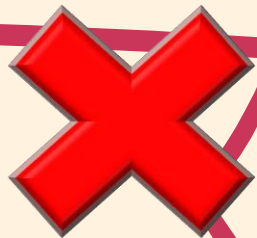




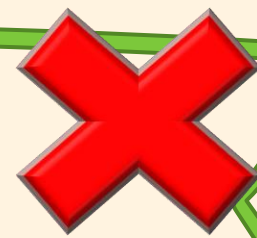
*Một trăm bốn mươi hai nghìn
chín trăm bảy mươi ba viết là?*



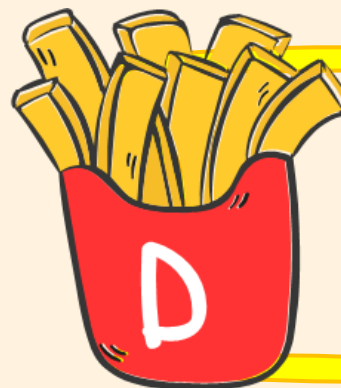
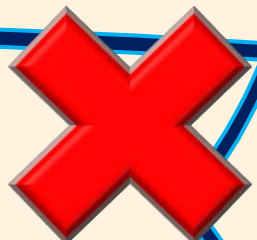
14 297



14 973



140 973



142 973



KHÁM PHÁ



Đố bạn, Trái Đất
cách Mặt Trời bao nhiêu km?
Gồm những hàng, lớp nào nhỉ?

Trái Đất cách Mặt Trời
khoảng **149 697 876**km.



149 597 876

1

4

9

5

9

9

8

7

6

Hàng
trăm
triệu

Hàng
chục
triệu

Hàng
triệu

Hàng
trăm
nghìn

Hàng
chục
nghìn

Hàng
nghìn

Hàng
trăm

Hàng
chục

Hàng
đơn vị

Lớp triệu

Lớp nghìn

Lớp đơn vị

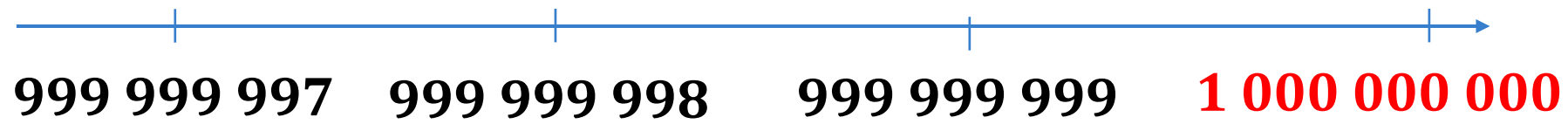


Số 149 597 876 gồm:

1 trăm triệu, 4 chục triệu, 9 triệu, 5 trăm nghìn,
9 mươi nghìn, 7 nghìn, 8 trăm, 7 chục và 6 đơn vị

**Đọc là: Một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm
chín mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi sáu.**





Số liền sau số 999 999 999 là số nào?

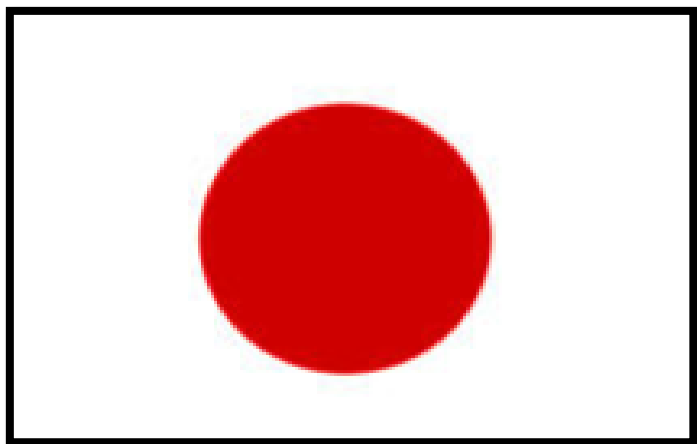
Số liền sau số 999 999 999 là số 1 000 000 000



HOẠT ĐỘNG



1. Đọc số dân (theo Tổng hợp dữ liệu của Ban Dân số năm 2019)
của mỗi nước dưới đây.



Nhật Bản

126 476 461

Số dân ở Nhật Bản năm 2019 là *một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi một* người.



1. Đọc số dân (theo Tổng hợp dữ liệu của Ban Dân số năm 2019)
của mỗi nước dưới đây.



Việt Nam

97 338 579 người

Số dân ở Việt Nam năm 2019 là: *chín
mươi bảy triệu ba trăm ba mươi tám
nghìn năm trăm bảy mươi chín* người.



1. Đọc số dân (theo Tổng hợp dữ liệu của Ban Dân số năm 2019)
của mỗi nước dưới đây.



In-đô-nê-xi-a

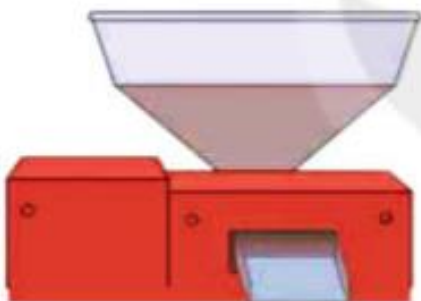
273 523 615 người

Số dân ở In-đô-nê-xi-a năm 2019 là: *hai trăm bảy mươi ba triệu năm trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm mười lăm* người.



2. Viết số thành tổng (theo mẫu).

27 000 900



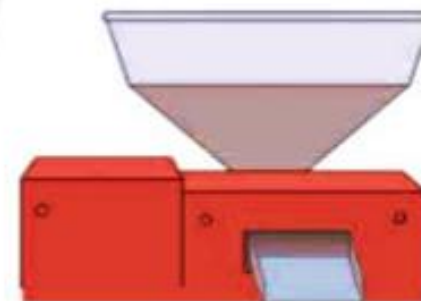
$20\ 000\ 000 + 7\ 000\ 000 + 900$

109 140 903



?

3 045 302



?

$$109\ 140\ 903 = 100\ 000\ 000 + 9\ 000\ 000 + 100\ 000 + 40\ 000 + 900 + 3$$

$$3\ 045\ 302 = 3\ 000\ 000 + 40\ 000 + 5\ 000 + 300 + 2$$



Bài 3: Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?

SỐ	63 7<u>8</u>2 910	8<u>3</u>9 000 038	9 300 0<u>3</u>7	<u>2</u>39 111 003
Chữ số gạch chân thuộc hàng, lớp	Hàng chục nghìn, lớp nghìn	Hàng chục triệu, lớp triệu	Hàng chục, lớp đơn vị	Hàng trăm triệu, lớp triệu



CHÚC CÁC EM
HỌC TỐT

